

Số/ No.: 38/2026/CBTT-LHC
V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị công ty
Bán niên 2026
Re: Disclosure of the 2026 Semi-annual
Corporate Governance Report

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
To: STATE SECURITIES COMMISSION

- Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse
Company name: Lighthouse Fund Management Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. HCM
Head office: 5th Floor, No. 65 Pham Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, HCMC
- Điện thoại/ Telephone: (8428) 73017786
- Fax: (8428) 73022268
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Thu
Person responsible for information disclosure: Nguyen Thanh Thu
- Chức vụ: Phó Bộ phận Kiểm soát nội bộ
Position: Deputy Head of Internal Control Department
- Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. HCM
Address: 5th Floor, No. 65 Pham Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, HCMC
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/ Telephone (mobile/office/home): (8428) 73017786
- Fax: (8428) 73022268

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
Type of Disclosure: ☐ 24 hours ☐ 72 hours ☐ Upon request ☐ Extraordinary ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of Disclosure:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2026.
Lighthouse Fund Management Joint Stock Company hereby discloses information on the 2026 Semi-annual Corporate Governance Report.

*Vui lòng xem nội dung chi tiết tại tài liệu đính kèm.
Please refer to the attached document for detailed information.*

Thông tin nêu trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://lighthousecapital.com.vn/gioi-thieu#quan-he-co-dong>.

*The above information has been published on the Company's website at the following link:
<https://lighthousecapital.com.vn/gioi-thieu#quan-he-co-dong>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is true and accurate, and we shall take full legal responsibility for the contents of the information disclosed herein.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 07 năm 2026

Ho Chi Minh City, ... 08 July ... 2026

Người thực hiện công bố thông tin

Person responsible for information disclosure



Nguyễn Thanh Lưu

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
LIGHTHOUSE
LIGHTHOUSE FUND MANAGEMENT
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 35./2026/BC-LHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, 08 July 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty **REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE** **(6 tháng đầu năm/ Semi-annual report of 2026)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission

- ❖ Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
Name of company: LIGHTHOUSE FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Address of head office: 5th Floor, No. 65 Pham Ngoc Thach, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
- ❖ Điện thoại/Telephone: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268
Email: info@lighthousecapital.com.vn
- ❖ Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỉ đồng)
Charter Capital: VND 35,000,000,000 (Thirty-five billion Vietnamese Dong)
- ❖ Mã chứng khoán: Không áp dụng
Stock symbol: Not applicable
- ❖ Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (Vì Công ty có dưới 11 cổ đông và không có cổ đông là tổ chức nên không bắt buộc phải có Ban kiểm soát theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020).
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director (As the Company has fewer than 11 shareholders and has no institutional shareholder, it is not required to establish a Board of Supervisors in accordance with point a clause 1 Article 137 of the Law on Enterprises 2020).
- ❖ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments).

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2026/ NQ- ĐHĐCĐ	17/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: <i>Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026:</i> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Công tác quản trị và điều hành năm 2025 và Báo cáo của Tổng Giám đốc về Tổng kết tình hình hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty. <i>Approval of the Report of the Board of Directors on Governance and Management in 2025 and the Report of the General Director on the Summary of 2025 Operations and the 2026 Business Plan of the Company.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán. <i>Approval of the audited 2025 Financial Statements and the audited Report on Financial Safety Ratio as of 31 December 2025 of the Company.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận và phương án trích lập quỹ năm 2026. <i>Approval of the 2025 Profit Distribution Plan, the 2026 Business Plan, Profit Distribution, and Fund Appropriation Plan.</i> - Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026. <i>Approval of the 2026 Operating Budget for the Board of Directors.</i>

			- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026. <i>Approval of the selection of the audit firm for the fiscal year 2026.</i> - Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty. <i>Approval of the number of members of the Board of Directors for the 2026 – 2031 term and the election of members of the Board of Directors for the 2026 – 2031 term.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (Semi-annual report of 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> <i>(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)</i> <i>(Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
01	Ông/ Mr. Nguyễn Công Hiệp	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	17/04/2026	
02	Ông/ Mr. Nguyễn Lê Đình Quang	Thành viên HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật <i>Member of the BOD cum General Director, Legal Representative</i>	17/04/2026	
03	Ông/ Mr. Huỳnh Sơn Trung	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of BOD</i>	17/04/2026	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
01	Ông/ Mr. Nguyễn Công	02/02	100%	

	Hiệp			
02	Ông/ Mr. Nguyễn Lê Đình Quang	02/02	100%	
03	Ông/ Mr. Huỳnh Sơn Trung	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- HĐQT duy trì cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục đối với công tác quản lý của Tổng Giám đốc. Hoạt động này được thực hiện thông qua hệ thống báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc các phiên họp bất thường nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

The Board of Directors (BOD) maintains a regular and continuous supervisory mechanism over the management of the General Director. This activity is conducted through a reporting system at periodic BOD meetings or extraordinary sessions to timely resolve any arising issues.

- Với định hướng phát triển an toàn và bền vững, HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: (i) Thường xuyên rà soát, nhận diện sớm các rủi ro tài sản; (ii) Triển khai quyết liệt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt; (iii) Giám sát chặt chẽ tiến độ kinh doanh để điều tiết nguồn lực kịp thời; và (iv) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ nghiêm ngặt Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng các quy định pháp lý hiện hành. Mọi sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn đều được HĐQT chỉ đạo xử lý dứt điểm và khắc phục kịp thời.

With a development orientation toward safety and sustainability, the BOD has directed the General Director to focus on key tasks: (i) Regularly reviewing and early identifying asset risks; (ii) Drastically implementing planned targets approved by the General General Meeting of Shareholders and the BOD; (iii) Closely monitoring business progress to timely regulate resources; and (iv) Ensuring the Company's operations strictly comply with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and current legal regulations. The BOD directs that all errors or potential risks must be decisively handled and promptly rectified.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/ None

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Resolutions of the Board of Directors (Semi-annual report of 2026):

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
------------	---------------------------------	--------------	---------------------	---

1	01/2026/NQ-HĐQT	27/02/2026	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Convening the Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	15/5/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty <i>Selection of the audit firm to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for 2026 of the Company</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Supervisors (Semi-annual report of 2026): Hiện tại Công ty không có Ban kiểm soát/ *Currently, the Company does not have a Board of Supervisors.*

IV. Ban Điều Hành (BDH)/ Board of Management

Stt No.	Thành viên BDH <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
01	Ông/ Mr. Nguyễn Lê Đình Quang – Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>		- Thạc sĩ Tài chính - Cử nhân Luật <i>Master's Degree in Finance; Bachelor of Laws</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 26/5/2026 (tái bổ nhiệm/ <i>reappointed</i>)

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/ Mr. Khuru Kim Huê		Cử nhân Kinh tế (Kế toán – Kiểm toán) <i>Bachelor's Degree in Economics (Accounting – Auditing)</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 22/10/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*
Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: None

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the Company (Semi-annual report of 2026) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Phụ lục 01 đính kèm*

The list of affiliated persons of the Company: Appendix 01 attached

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: None

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

4.1 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director): None

- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report of 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 02 đính kèm**
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Appendix 02 attached
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có*
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/ None

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu: VT/ *Archived*.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Nguyễn Công Hiệp

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX 01: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse <i>Lighthouse Capital Bond Fund</i>	BIDB 007979		Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 71/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2022 <i>Certificate of registration for establishment of public fund No. 71/GCN- UBCK issued by SSC on 29/12/2022</i>	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh <i>5th Floor, No. 65 Pham Ngoc Thach, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	29/12/22			Quỹ do Công ty quản lý <i>Fund managed by the Company</i>
2.	Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse <i>Lighthouse Capital</i>	BIDB 008668		Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 54/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày <i>Certificate of registration for establishment of public fund No. 54/GCN- UBCK issued by SSC on 30/5/24</i>	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh <i>5th Floor, No. 65</i>	30/5/24			Quỹ do Công ty quản lý <i>Fund managed by the Company</i>

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Dynamic Fund			30/5/2024 Certificate of registration for establishment of public fund No. 54/GCN- UBCK issued by SSC on 30/5/2024	Pham Ngoc Thach, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City				
3.	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund	BIDB 003838		Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 37/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/02/2026 Certificate of registration for establishment of public fund No. 37/GCN- UBCK issued by SSC on 05/02/2026	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh 5th Floor, No. 65 Pham Ngoc Thach, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	05/02/26			Quỹ do Công ty quản lý Fund managed by the Company
4.	Ông/ Mr. Nguyễn Lê		Thành viên HĐQT,			29/01/21			Người nội bộ, cổ đông sở

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Đình Quang		TGD, Người đại diện theo pháp luật <i>Member of BOD, General Director, Legal Representat- ive</i>						hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Internal person; shareholder owning more than 10% of voting shares</i>
5.	Ông/ Mr. Nguyễn Công Hiệp		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>			22/11/21			Người nội bộ, cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Internal person; shareholder owning more than 10% of</i>

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
									voting shares
6.	Ông/ Mr. Huỳnh Sơn Trung		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			10/4/25			Người nội bộ <i>Internal person</i>
7.	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Duy Thuyết					30/12/24			Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Shareholder owning more than 10% of</i>

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
									voting shares
8.	Ông/ Mr. Khuu Kim Huê		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			22/10/25			Người nội bộ <i>Internal person</i>
9.	Ông/ Mr. Hồ Ngọc Thăng		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB) <i>Head of</i>			13/01/22			Người nội bộ <i>Internal person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
			Internal Audit Department						
10.	Ông/ Mr. Nguyễn Duy Lương		Thành viên BKTNB <i>Member of Internal Audit Department</i>			13/01/22			Người nội bộ <i>Internal person</i>
11.	Bà/ Ms.		Người được			01/9/22			Người nội bộ

ST T No.	Tên tổ chức/ Cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản GDCK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of head office / Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Nguyễn Thanh Thư		Ủy quyền công bố thông tin <i>Authorized person for information disclosure</i>						<i>Internal person</i>

Ghi chú: Số Giấy NSH*: số CCCD/CC/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
APPENDIX 02: LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relations hip with internal person	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Công Hiệp		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD				1.407.700	40,22%	
1.1	Huỳnh Mai Trang			Vợ/ Wife			0	0	
1.2	Nguyễn Công Vinh			Con/ Son			0	0	
1.3	Nguyễn Ngân Mai			Con/ Daughter			0	0	
1.4	Nguyễn Văn Công			Bố/ Father			0	0	
1.5	Trần Thị Em			Mẹ/ Mother			0	0	

*Phụ lục V ban hành kèm TT 96/2020/TT-BTC/
Appendix V promulgated together with Circular No. 96/2020/TT-BTC*

1.6	Nguyễn Thị Kim Hằng			Chị ruột/ <i>Sister</i>			0	0	
1.7	Nguyễn Công Hải			Em ruột/ <i>Brother</i>			0	0	
1.8	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán ICMA <i>ICMA Consulting And Auditing Company Limited</i>			Tổ chức có liên quan/ <i>Related organization</i>	GCNĐKDN 0312165374 cấp lần đầu ngày 27/02/2013 bởi Phòng ĐKKD TP. HCM <i>ERC No. 0312165374, first issued on 27/02/2013 by the Business Registration Office of HCM City</i>	65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. HCM <i>65 Pham Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	0	0	
1.9	Công ty Cổ phần Jesco Asia <i>Jesco Asia Joint Stock Company</i>			Tổ chức có liên quan/ <i>Related organization</i>	GCNĐKDN 0302447355 cấp lần đầu ngày 05/10/2001 bởi Phòng ĐKKD TP.HCM <i>ERC No. 0302447355, first issued on 05/10/2001 by the Business Registration Office of HCM City</i>	Lầu 10-11, Tòa nhà South Building, số 60, Đường Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM <i>Floors 10-11, South Building, No. 60 Truong Son Street, Tan Son Hoa Ward, HCM City</i>	0	0	
1.10	Công ty Cổ phần Đào tạo Tâm Trí Lực <i>Tam Tri Luc Training Joint Stock</i>			Tổ chức có liên quan/ <i>Related</i>	GCNĐKDN 0314866590 cấp lần đầu ngày 29/01/2018 bởi Phòng ĐKKD TP.HCM <i>ERC No. 0314866590, first</i>	48B Đặng Dung, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh <i>48B Dang Dung</i>	0	0	

	Company			organization	issued on 29/01/2018 by the Business Registration Office of HCM City	Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City			
2	Nguyễn Lê Đình Quang			Thành viên HĐQT, TGD, Người đại diện theo pháp luật <i>Member of BOD, General Director, Legal Representative</i>			1.409.100	40,26%	
2.1	Nguyễn Thùy Dương			Vợ/ <i>Wife</i>			0	0	
2.2	Nguyễn Lê Minh Hưng			Con/ <i>Son</i>			0	0	
2.3	Nguyễn Lê Minh An			Con/ <i>Daughter</i>			0	0	
2.4	Nguyễn Văn Minh			Bố/ <i>Father</i>			0	0	
2.5	Lê Thị Lý			Mẹ/ <i>Mother</i>			0	0	
2.6	Nguyễn Lê Ngân Trang			Chị ruột/ <i>Sister</i>			0	0	
3	Huỳnh Sơn Trung			Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			0	0	

*Phụ lục V ban hành kèm TT 96/2020/TT-BTC/
Appendix V promulgated together with Circular No. 96/2020/TT-BTC*

3.1	Phan Ngọc Thùy Như			Vợ/ <i>Wife</i>		0	0	
3.2	Huỳnh Tú Anh			Con/ <i>Daughter</i>		0	0	
3.3	Huỳnh Năm			Bố/ <i>Father</i>		0	0	
3.4	Nguyễn Thị Hợi			Mẹ/ <i>Mother</i>		0	0	
3.5	Huỳnh Sơn Thành			Em ruột/ <i>Brother</i>		0	0	
4	Khuru Kim Huê		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			0	0	

4.1	Đinh Khánh Linh			Vợ/ <i>Wife</i>		0	0	
4.2	Khưu Trí Dũng			Con/ <i>Son</i>		0	0	
4.3	Khưu Bảo Hân			Con/ <i>Daughter</i>		0	0	
4.4	Khưu Nam			Bố/ <i>Father</i>		0	0	
4.5	Đinh Thị Lụa			Mẹ/ <i>Mother</i>		0	0	
4.6	Khưu Thiên Sanh			Em ruột/ <i>Brother</i>		0	0	
5	Hồ Ngọc Thăng			Trưởng BKTNB <i>Head of Internal Audit Department</i>		0	0	

*Phụ lục V ban hành kèm TT 96/2020/TT-BTC/
Appendix V promulgated together with Circular No. 96/2020/TT-BTC*

5.1	Hoàng Thị Phương Anh			Vợ/ <i>Wife</i>			0	0
5.2	Hồ Ngọc Hoàng Lâm			Con/ <i>Son</i>			0	0
5.3	Hồ Bàn			Bố/ <i>Father</i>			0	0
5.4	Trần Thị Lan			Mẹ/ <i>Mother</i>			0	0
5.5	Hồ Thị Thanh Hiền			Chị ruột/ <i>Sister</i>			0	0
5.6	Hồ Ngọc Tân			Em ruột/ <i>Brother</i>			0	0
5.7	Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sen Việt			Tổ chức có liên quan/ <i>Related organization</i>	Giấy CNĐKDN số 1101831309 cấp lần đầu ngày 15/09/2016 bởi Phòng ĐKKD Tây Ninh <i>ERC No. 1101831309, first issued on 15/09/2016 by the Business Registration Office of Tay Ninh</i>	Lô B32-B33, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, Xã Bến Lức, Tây Ninh <i>Lots B32-B33, Road No. 2, Phu An Thanh Industrial Park, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province</i>	0	0

6	Nguyễn Duy Lương		Thành viên BKTNB <i>Member of Internal Audit Department</i>			0	0	
6.1	Lưu Khánh Vân			Vợ/ <i>Wife</i>		0	0	
6.2	Nguyễn Khánh Linh			Con/ <i>Daughter</i>		0	0	
6.3	Nguyễn Duy Nhân			Bố/ <i>Father</i>		0	0	
6.4	Lê Thị Đào			Mẹ/ <i>Mother</i>		0	0	
6.4	Nguyễn Thị Thơ			Chị ruột/ <i>Sister</i>		0	0	
6.5	Nguyễn Duy Sơn			Em ruột/ <i>Sister</i>		0	0	
7	Nguyễn Thanh Thư		Người được ủy quyền công bố thông tin			0	0	

*Phụ lục V ban hành kèm TT 96/2020/TT-BTC/
Appendix V promulgated together with Circular No. 96/2020/TT-BTC*

			<i>Authorized person for information disclosure</i>					
7.1	Phạm Hữu Nam			Chồng/ <i>Husband</i>			0	0
7.2	Nguyễn Văn Thành			Bố/ <i>Father</i>			0	0
7.3	Huỳnh Thị Sương			Mẹ/ <i>Mother</i>			0	0
7.4	Nguyễn Thị Anh Thư			Chị ruột/ <i>Sister</i>			0	0